

Handwritten signature

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết
và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo
“cơ chế luồng xanh” thuộc thẩm quyền giải quyết
của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 15/7/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế GRDP 06 tháng cuối năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 đạt bình quân từ 13% trở lên;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng tại Tờ trình số 5621/TTr-BQLKKT ngày 08/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố và phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính áp dụng theo “cơ chế luồng xanh” đối với 08 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng (Chi tiết tại Phụ lục I, II đính kèm)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành liên quan kiến nghị các Bộ, ngành xây dựng quy trình điện tử trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ, ngành theo quy định; cung cấp nội dung thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu để niêm yết công khai, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm đúng quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo “cơ chế luồng xanh” trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố (nếu có), bảo đảm đầy đủ, kịp thời đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố, Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC- BTP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các phòng, đơn vị: TTPVHCCTP, XD&CT, TH;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, N.T.An.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Cường

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẮT GIẢM THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THEO “CƠ CHẾ LUỒNG XANH”
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ- UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Ghi chú
			Theo quy định	Sau cắt giảm	
I	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM				
1	1.009645	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	17 ngày làm việc	08 ngày làm việc	Áp dụng đối với dự án trong khu công nghiệp, khu kinh tế
2	1.009646	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- 17 ngày làm việc đối với các trường hợp: <i>(1) Điều chỉnh chung (Khoản 2 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).</i> <i>(2) Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).</i> <i>(3) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án</i>	- 08 ngày làm việc đối với các trường hợp: <i>(1) Điều chỉnh chung (Khoản 2 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).</i> <i>(2) Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).</i> <i>(3) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án</i>	Áp dụng đối với dự án trong khu công nghiệp, khu kinh tế

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Ghi chú
			Theo quy định	Sau cắt giảm	
			đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) (4) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (5) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (6) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (7) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án	đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (4) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (5) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (6) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). (7) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Ghi chú
			Theo quy định	Sau cắt giảm	
			<i>đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).</i> - 12 ngày làm việc đối với trường hợp: (8) <i>Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).</i> - 05 ngày làm việc đối với trường hợp: (9) <i>Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số</i>	<i>đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).</i> - 4,25 ngày làm việc đối với trường hợp: (8) <i>Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).</i> - 03 ngày làm việc đối với trường hợp: (9) <i>Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số</i>	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Ghi chú
			Theo quy định	Sau cắt giảm	
			96/2026/NĐ-CP)	96/2026/NĐ-CP)	
3	1.009642	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	17 ngày làm việc	08 ngày làm việc	Áp dụng đối với dự án trong khu công nghiệp, khu kinh tế
4	1.009644	Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	17 ngày làm việc	08 ngày làm việc	Áp dụng đối với dự án trong khu công nghiệp, khu kinh tế
5	1.009664	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- 10 ngày làm việc đối với các trường hợp: (1) <i>Đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i> (4) <i>Đối với dự án thứ cấp trong khu đô thị, khu du lịch, khu sinh thái mà nhà đầu tư nhận chuyển nhượng có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận</i>	- 3,5 ngày làm việc đối với các trường hợp: (1) <i>Đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i> (4) <i>Đối với dự án thứ cấp trong khu đô thị, khu du lịch, khu sinh thái mà nhà đầu tư nhận chuyển nhượng có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận</i>	Áp dụng đối với dự án trong khu công nghiệp, khu kinh tế

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Ghi chú
			Theo quy định	Sau cắt giảm	
			<i>đăng ký đầu tư (Điều 103 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i> - 05 ngày làm việc đối với các trường hợp: <i>(2) Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và nhà đầu tư đã trúng đấu giá, trúng thầu; dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Đầu tư và thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i> <i>(3) Đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng nhà đầu tư có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 4 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i>	<i>đăng ký đầu tư (Điều 103 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i> - 2,5 ngày làm việc đối với các trường hợp: <i>(2) Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và nhà đầu tư đã trúng đấu giá, trúng thầu; dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Đầu tư và thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i> <i>(3) Đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng nhà đầu tư có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 4 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</i>	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Ghi chú
			Theo quy định	Sau cắt giảm	
6	1.009647	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- 03 ngày làm việc đối với trường hợp: (1) Điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) - 07 ngày làm việc đối với trường hợp: (2) Điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc nội dung quy định tại khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Khoản 2 Điều 56 Nghị	- 1,5 ngày làm việc đối với trường hợp: (1) Điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) - 2,5 ngày làm việc đối với trường hợp: (2) Điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc nội dung quy định tại khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Khoản 2 Điều 56 Nghị	Áp dụng đối với dự án trong khu công nghiệp, khu kinh tế

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Ghi chú
			Theo quy định	Sau cắt giảm	
			số 96/2026/NĐ-CP) - 05 ngày làm việc đối với trường hợp: (3) Điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)	định số 96/2026/NĐ-CP) - 2,5 ngày làm việc đối với trường hợp: (3) Điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)	
II	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG				
7	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	- 25 ngày làm việc đối với nhóm A cấp I; 20 ngày làm việc đối với các dự án nhóm A còn lại; - 20 ngày làm việc đối với nhóm B cấp I; 16 ngày làm việc nhóm B còn lại; - 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm C cấp I; 12 ngày	- 12,5 ngày làm việc nhóm A cấp I; 10 ngày làm việc đối với các dự án nhóm A còn lại; - 10 ngày làm việc nhóm B cấp I trở lên; 08 ngày làm việc nhóm B còn lại; - 08 ngày làm việc đối với dự án nhóm C cấp I trở lên; 06	Áp dụng đối với dự án trong khu công nghiệp, khu kinh tế

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Ghi chú
			Theo quy định	Sau cắt giảm	
			làm việc nhóm C còn lại	ngày làm việc nhóm C còn lại	
8	1.013236	Cấp giấy phép xây dựng mới, có thời hạn đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Áp dụng đối với dự án trong khu công nghiệp, khu kinh tế

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO
“CƠ CHẾ LUỒNG XANH” THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /9/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM

1. Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.009645)

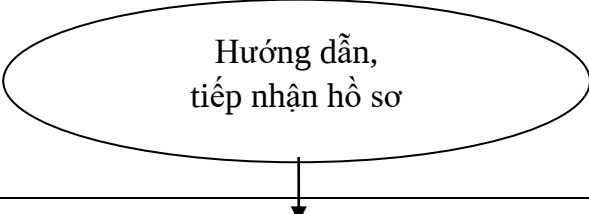
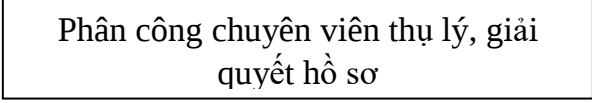
1.1. Thời hạn giải quyết:

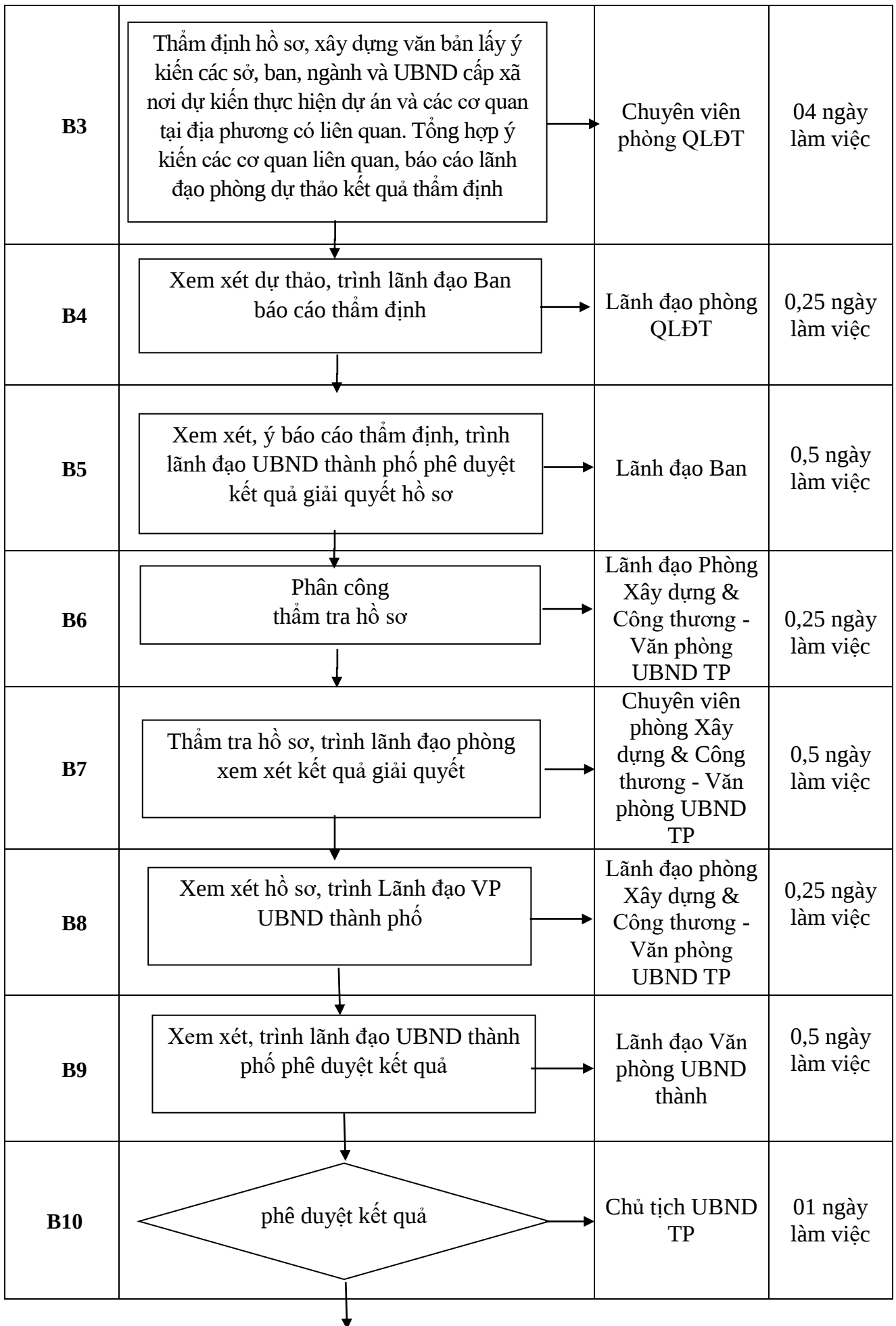
Tổng thời gian giải quyết thủ tục: 08 ngày làm việc, gồm:

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban Quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban Quản lý tổng hợp.
- Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý chủ trì cùng liên ngành (nếu có) thẩm định hồ sơ, tổng hợp, có báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận (Trong trường trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho đơn vị lập hồ sơ biết để hoàn thiện; trên cơ sở hồ sơ đã bổ sung hoàn thiện và đủ điều kiện để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, Ban Quản lý tổng hợp, có báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận).
- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư.

1.2. Quy trình giải quyết:

1.2.1. Sơ đồ thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Trung tâm PVHCC thành phố	0,25 ngày làm việc
B2		Lãnh đạo phòng QLĐT	0,25 ngày làm việc



B11	Số hóa kết quả, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công TP	Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B12	Trả kết quả	Trung tâm PVHC thành phố	Không tính thời gian

1.2.2. Diễn giải sơ đồ:

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm PVHCC thành phố hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Ban Quản lý làm việc tại Trung tâm PVHCC thành phố thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho phòng QLĐT.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Trưởng phòng QLĐT phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Ban ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPC, trả lại hồ sơ đến Trung tâm PVHCC thành phố và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 01 ngày (ngày làm việc) kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết, Ban Quản lý trả lại hồ sơ và tham mưu lãnh đạo ký văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm PVHCC thành phố. Thông báo được

nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

Chuyên viên thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp xã nơi dự kiến thực hiện dự án và các cơ quan tại địa phương có liên quan.

Các cơ quan được xin ý kiến có ý kiến tham gia trong 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý.

Chuyên viên tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo Ban ký Tờ trình

- Lãnh đạo Ban xem xét, ký Tờ trình trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả giải quyết.

- Phòng Tổng hợp - Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện thẩm tra hồ sơ, báo cáo lãnh đạo Văn phòng UBND thành phố xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Bộ phận Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố cấp số, thời gian ban hành văn bản, đăng ký văn bản đi, đóng dấu, phát hành văn bản.

Chuyên viên thẩm tra hồ sơ phòng Tổng hợp thực hiện số hóa kết quả giải quyết theo quy định chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC thành phố theo đúng thời gian quy định.

c) Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân

Bộ phận trả kết quả Trung tâm PVHCC thành phố kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại chuyên trả lại Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm PVHCC thành phố trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

2. Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.009646)

2.1. Thời hạn giải quyết:

*** 08 ngày làm việc đối với các trường hợp:**

Trường hợp 1: Điều chỉnh chung (Khoản 2 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

Trường hợp 2: Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

Trường hợp 3: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

Trường hợp 4: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

Trường hợp 5: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

Trường hợp 6: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

Trường hợp 7: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

Cụ thể các bước thực hiện gồm:

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban Quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban Quản lý tổng hợp.

- Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý chủ trì cùng liên ngành (nếu có) thẩm định hồ sơ, tổng hợp, có báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận (Trong trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho đơn vị lập hồ sơ biết để hoàn thiện; trên cơ sở hồ sơ đã bổ sung hoàn thiện và đủ điều kiện để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, Ban Quản lý tổng hợp, có báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận).

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.

*** 4,25 ngày làm việc đối với trường hợp 8:** Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

Cụ thể các bước thực hiện:

- Trong thời hạn 2,25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để quyết định chấp thuận điều chỉnh;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh.

*** 03 ngày làm việc đối với trường hợp 9:** Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

2.2. Quy trình giải quyết:

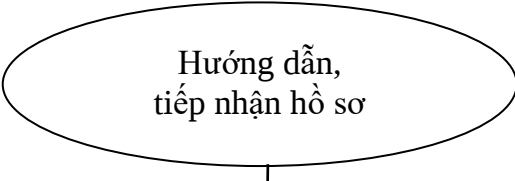
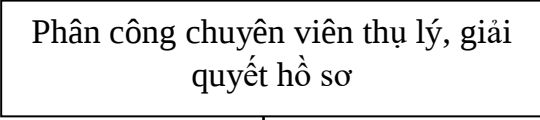
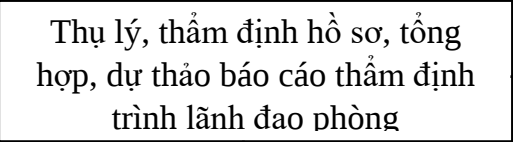
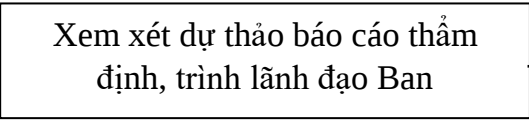
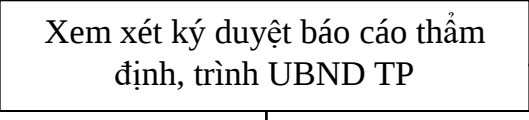
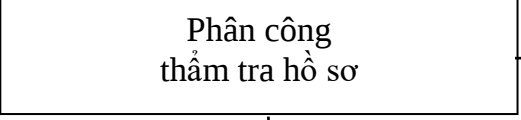
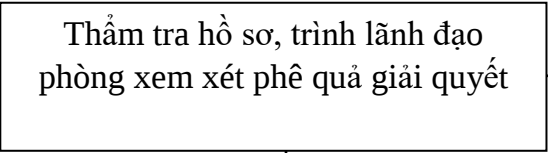
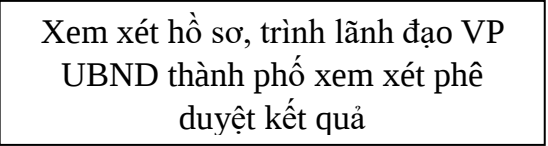
2.2.1. Sơ đồ thực hiện:

*** Đối với trường hợp: 08 ngày làm việc** (trường hợp 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC thành phố	0,25 ngày làm việc
B2	Phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐT	0,25 ngày làm việc
B3	Thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp xã nơi dự kiến thực hiện dự án và các cơ quan tại địa phương có liên quan. Tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định	Chuyên viên phòng QLĐT	04 ngày làm việc
B4	Xem xét dự thảo, trình lãnh đạo Ban báo cáo thẩm định	Lãnh đạo phòng QLĐT	0,25 ngày
B5	Xem xét, ký báo cáo thẩm định, trình lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Ban	0,5 ngày

B6	Phân công thẩm tra hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,5 ngày làm việc
B7	Thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết	Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,5 ngày làm việc
B8	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố	Lãnh đạo phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày
B9	Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Văn phòng UBND thành	0,5 ngày làm việc
B10	phê duyệt kết quả	Chủ tịch UBND TP	01 ngày làm việc
B11	Số hóa kết quả, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công TP	Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B12	Trả kết quả	Trung tâm P VHCC thành phố	Không tính thời gian

*** Đối với trường hợp 4,25 ngày làm việc (trường hợp 8)**

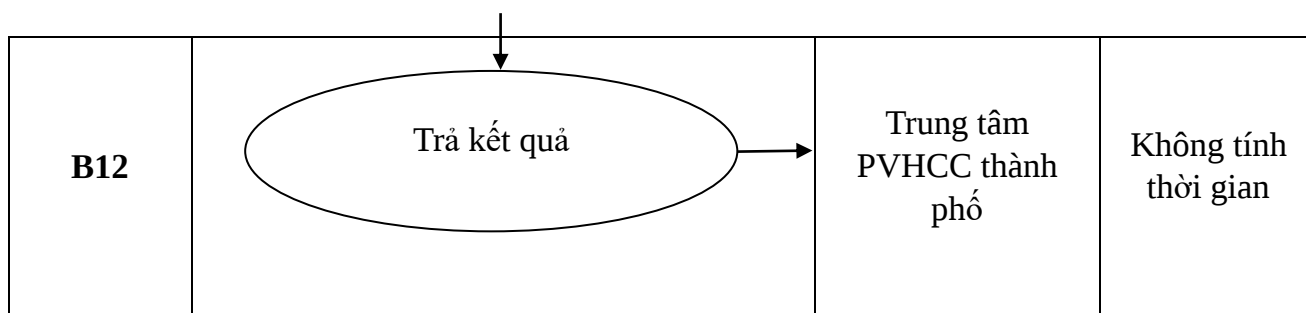
Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Trung tâm PVHCC thành phố	0,25 ngày làm việc
B2		Lãnh đạo phòng QLĐT	0,25 ngày làm việc
B3		Chuyên viên phòng QLĐT	0,5 ngày làm việc
B4		Lãnh đạo phòng QLĐT	0,25 ngày làm việc
B5		Lãnh đạo Ban	0,25 ngày làm việc
B6		Lãnh đạo Phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,5 ngày làm việc
B7		Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B8		Lãnh đạo phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày

B9	Xem xét, trình lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Văn phòng UBND thành	0,5 ngày làm việc
B10		Chủ tịch UBND TP	01 ngày làm việc
B11	Số hóa kết quả, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công TP	Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B12		Trung tâm PVHCC thành phố	Không tính thời gian

*** Đối với trường hợp 03 ngày làm việc (Trường hợp 9)**

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Trung tâm PVHCC thành phố	0,25 ngày làm việc
B2	Phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐT	0,25 ngày làm việc
B3	Thụ lý, thẩm định hồ sơ, tổng hợp, dự thảo báo cáo thẩm định trình lãnh đạo phòng	Chuyên viên phòng QLĐT	0,25 ngày làm việc

B4	Xem xét dự thảo báo cáo thẩm định, trình lãnh đạo Ban	Lãnh đạo phòng QLĐT	0,25 ngày làm việc
B5	Xem xét ký duyệt báo cáo thẩm định, trình UBND TP	Lãnh đạo Ban	0,25 ngày làm việc
B6	Phân công thẩm tra hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B7	Thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết	Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B 8	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố xem xét kết quả giải quyết	Lãnh đạo phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày
B9	Xem xét, trình lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Văn phòng UBND thành	0,25 ngày làm việc
B10	Phê duyệt kết quả	Chủ tịch UBND TP	0,5 ngày làm việc
B11	Số hóa kết quả, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công TP	Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc



2.2.2. Diễn giải sơ đồ:

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm PVHCC thành phố hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Ban Quản lý làm việc tại Trung tâm PVHCC thành phố thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho phòng QLĐT.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Trưởng phòng QLĐT phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Ban ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPC, trả lại hồ sơ đến Trung tâm PVHCC thành phố và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 01 ngày (ngày làm việc) kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết, Ban Quản lý trả lại hồ sơ và tham mưu lãnh đạo ký văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm PVHCC thành phố. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

Nếu hồ sơ đủ điều kiện, chuyên viên thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ với lãnh đạo phòng.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo Ban ký Tờ trình.

- Lãnh đạo Ban xem xét, ký Tờ trình trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả giải quyết.

- Phòng Tổng hợp - Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện thẩm tra hồ sơ, báo cáo lãnh đạo Văn phòng UBND thành phố xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Bộ phận Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố cấp số, thời gian ban hành văn bản, đăng ký văn bản đi, đóng dấu, phát hành văn bản.

Chuyên viên thẩm tra hồ sơ phòng Tổng hợp thực hiện số hóa kết quả giải quyết theo quy định chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC thành phố theo đúng thời gian quy định.

c) Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân

Bộ phận trả kết quả Trung tâm PVHCC thành phố kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại chuyên trả lại Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm PVHCC thành phố trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

3. Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.009642)

3.1. Thời hạn giải quyết:

Tổng thời gian giải quyết thủ tục: 08 ngày làm việc, gồm:

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban Quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban Quản lý tổng hợp.

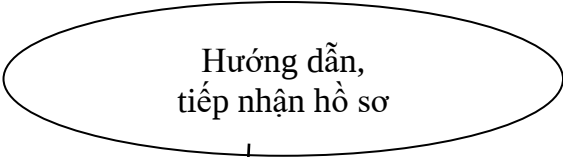
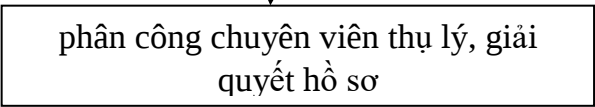
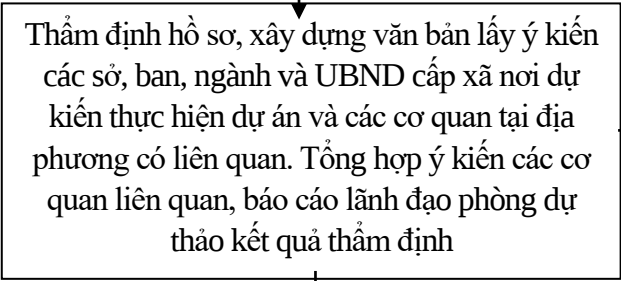
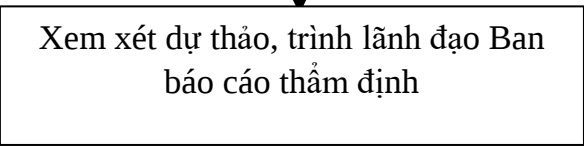
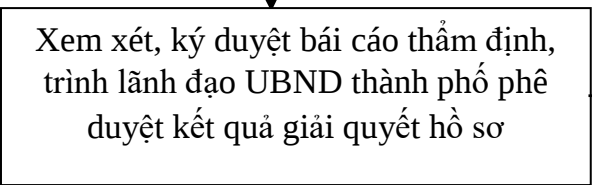
- Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý chủ trì cùng liên ngành (nếu có) thẩm định hồ sơ, tổng hợp, có báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận (Trong trường trường

hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho đơn vị lập hồ sơ biết để hoàn thiện; trên cơ sở hồ sơ đã bổ sung hoàn thiện và đủ điều kiện để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, Ban Quản lý tổng hợp, có báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận).

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét chấp thuận nhà đầu tư.

3.2. Quy trình giải quyết:

3.2.1. Sơ đồ thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Trung tâm PVHCC thành phố	0,25 ngày làm việc
B2		Lãnh đạo phòng QLĐT	0,25 ngày làm việc
B3		Chuyên viên phòng QLĐT	04 ngày làm việc
B4		Lãnh đạo phòng QLĐT	0,25 ngày làm việc
B5		Lãnh đạo Ban	0,5 ngày làm việc

B6	Phân công thăm tra hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B7	Thăm tra hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết	Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,5 ngày làm việc
B8	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố xem xét kết quả	Lãnh đạo phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B9	Xem xét, trình lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Văn phòng UBND thành	0,5 ngày làm việc
B10	phê duyệt kết quả	Chủ tịch UBND TP	01 ngày làm việc
B11	Số hóa kết quả, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công TP	Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B12	Trả kết quả	Trung tâm PVHCC thành phố	Không tính thời gian

3.2.2. Diễn giải sơ đồ:

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm PVHCC thành phố hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Ban Quản lý làm việc tại Trung tâm PVHCC thành phố thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho phòng QLĐT.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Trưởng phòng QLĐT phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Ban ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPC, trả lại hồ sơ đến Trung tâm PVHCC thành phố văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 01 ngày (ngày làm việc) kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết, Ban Quản lý trả lại hồ sơ và tham mưu lãnh đạo ký văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm PVHCC thành phố. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

Chuyên viên thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp xã nơi dự kiến thực hiện dự án và các cơ quan tại địa phương có liên quan.

Các cơ quan được xin ý kiến có ý kiến tham gia trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý.

Chuyên viên tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo Ban ký Tờ trình.

- Lãnh đạo Ban xem xét, ký Tờ trình trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả giải quyết.

- Phòng Tổng hợp - Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện thẩm tra hồ sơ, báo cáo lãnh đạo Văn phòng UBND thành phố xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Bộ phận Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố cấp số, thời gian ban hành văn bản, đăng ký văn bản đi, đóng dấu, phát hành văn bản.

Chuyên viên thẩm tra hồ sơ phòng Tổng hợp thực hiện số hóa kết quả giải quyết theo quy định chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC thành phố theo đúng thời gian quy định.

c) Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân

Bộ phận trả kết quả Trung tâm PVHCC thành phố kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại chuyển trả lại Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm PVHCC thành phố trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

4. Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.009644)

4.1. Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc, gồm:

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban Quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.

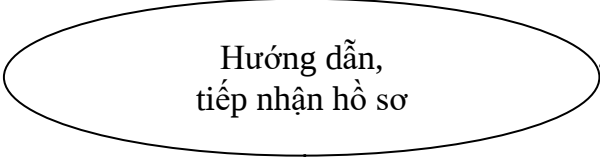
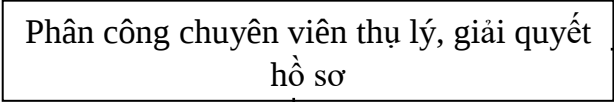
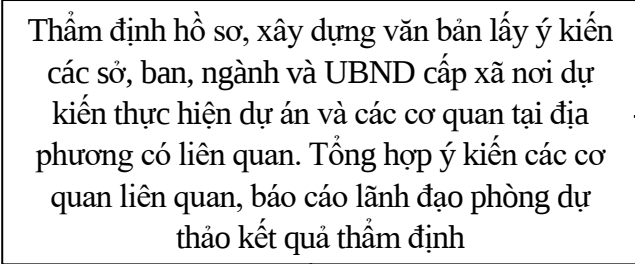
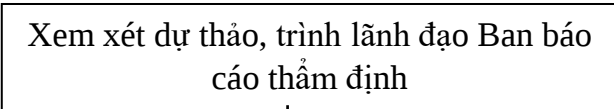
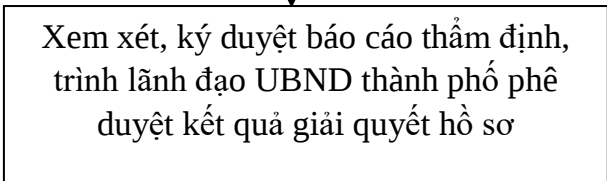
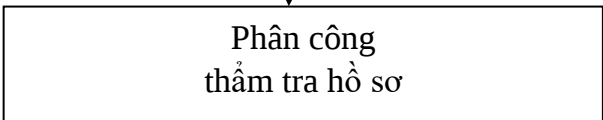
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban Quản lý tổng hợp.

- Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý chủ trì cùng liên ngành (nếu có) thẩm định hồ sơ, tổng hợp, có báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận điều chỉnh chấp thuận nhà đầu tư. (Trong trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho đơn vị lập hồ sơ biết để hoàn thiện; trên cơ sở hồ sơ đã bổ sung hoàn thiện và đủ điều kiện để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, Ban Quản lý tổng hợp, có báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận).

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét điều chỉnh chấp thuận nhà đầu tư.

4.2. Quy trình giải quyết:

4.2.1. Sơ đồ thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Trung tâm PVHCC thành phố	0,25 ngày làm việc
B2		Lãnh đạo phòng QLĐT	0,25 ngày làm việc
B3		Chuyên viên phòng QLĐT	04 ngày làm việc
B4		Lãnh đạo phòng QLĐT	0,25 ngày làm việc
B5		Lãnh đạo Ban	0,5 ngày làm việc
B6		Lãnh đạo Phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc

B7	Thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết	Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,5 ngày làm việc
B8	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố xem xét kết quả	Lãnh đạo phòng, Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B9	Xem xét, trình lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Văn phòng UBND thành	0,5 ngày làm việc
B10	phê duyệt kết quả	Chủ tịch UBND TP	01 ngày làm việc
B11	Số hóa kết quả, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công TP	Chuyên viên phòng Xây dựng & Công thương - Văn phòng UBND TP	0,25 ngày làm việc
B12	Trả kết quả	Trung tâm PVHCC thành phố	Không tính thời gian

4.2.2. Diễn giải sơ đồ:

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm PVHCC thành phố hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.
- Công chức của Ban Quản lý làm việc tại Trung tâm PVHCC thành phố thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho phòng QLĐT.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Trưởng phòng QLĐT phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Ban ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPC, trả lại hồ sơ đến Trung tâm PVHCC thành phố và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 01 ngày (ngày làm việc) kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết, Ban Quản lý trả lại hồ sơ và tham mưu lãnh đạo ký văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm PVHCC thành phố. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

Chuyên viên thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp xã nơi dự kiến thực hiện dự án và các cơ quan tại địa phương có liên quan.

Các cơ quan được xin ý kiến có ý kiến tham gia trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý.

Chuyên viên tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo Ban ký Tờ trình

- Lãnh đạo Ban xem xét, ký Tờ trình trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả giải quyết.

- Phòng Tổng hợp - Văn phòng Ủy ban nhân thành phố thực hiện thẩm tra hồ sơ, báo cáo lãnh đạo Văn phòng UBND thành phố xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả.

- Bộ phận Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố cấp số, thời gian ban hành văn bản, đăng ký văn bản đi, đóng dấu, phát hành văn bản.

Chuyên viên thẩm tra hồ sơ phòng Tổng hợp thực hiện số hóa kết quả giải quyết theo quy định chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC thành phố theo đúng thời gian quy định.

c) Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân

Bộ phận trả kết quả Trung tâm PVHCC thành phố kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại chuyển trả lại Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm PVHCC thành phố trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

5. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (1.009664)

5.1. Thời hạn giải quyết:

*** 3,5 ngày làm việc đối với các trường hợp:**

- Đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

- Đối với dự án thứ cấp trong khu đô thị, khu du lịch, khu sinh thái mà nhà đầu tư nhận chuyển nhượng có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Điều 103 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

Cụ thể các bước thực hiện

- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban Quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban Quản lý.

- Trong thời hạn **3,5 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý chủ trì cùng liên ngành (nếu có) thẩm định hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

*** 2,5 ngày làm việc đối với các trường hợp:**

- Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và nhà đầu tư đã trúng đấu giá, trúng thầu; dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận nhà đầu tư theo

quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Đầu tư và thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

- Đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng nhà đầu tư có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 4 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

5.2. Quy trình giải quyết:

5.2.1. Sơ đồ thực hiện:

** Trường hợp 3,5 ngày làm việc*

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC thành phố	0,25 ngày làm việc
B2	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐT	0,25 ngày làm việc
B3	Thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp xã nơi dự kiến thực hiện dự án và các cơ quan tại địa phương có liên quan. Tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định	Chuyên viên phòng QLĐT	02 ngày làm việc
B4	Xem xét, tham mưu trình lãnh đạo Ban ký Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Lãnh đạo phòng QLĐT	0,25 ngày làm việc
B5	Phê duyệt kết quả,	Lãnh đạo Ban	0,5 ngày làm việc

B6	Số hóa kết quả, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công TP	Chuyên viên phòng QLĐT	0,25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm PVHCC thành phố	Không tính thời gian

** Trường hợp 2,5 ngày làm việc*

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC thành phố	0,25 ngày làm việc
B2	Phân công chuyên viên thụ lý	Lãnh đạo phòng QLĐT	0,25 ngày làm việc
B3	Thẩm định hồ sơ, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định	Chuyên viên phòng QLĐT	0,75 ngày làm việc
B4	Xem xét, trình lãnh đạo Ban ký giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Lãnh đạo phòng QLĐT	0,5 ngày làm việc
B5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Ban	0,5 ngày làm việc

B6	Số hóa kết quả, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công TP	Chuyên viên phòng QLĐT	0,25 ngày làm việc
B7	Trả kết quả	Trung tâm PVHCC thành phố	Không tính thời gian

5.2.2. Diễn giải sơ đồ:

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm PVHCC thành phố hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Ban Quản lý làm việc tại Trung tâm PVHCC thành phố thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Trưởng phòng QLĐT phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Ban ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPC, trả lại hồ sơ đến Trung tâm PVHCC thành phố và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 01 ngày (ngày làm việc) kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết, Ban Quản lý trả lại hồ sơ và tham mưu lãnh đạo ký văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm PVHCC thành phố. Thông báo được

nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

+ *Đối với trường hợp 3,5 ngày làm việc*

Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, chuyên viên thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp xã nơi dự kiến thực hiện dự án và các cơ quan tại địa phương có liên quan.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban Quản lý.

Chuyên viên tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định.

+ *Đối với trường hợp 2,5 ngày làm việc*: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, chuyên viên thẩm định hồ sơ, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo Ban phê duyệt kết quả giải quyết.

c) Trả kết quả

Bộ phận trả kết quả Trung tâm PVHCC thành phố kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại phòng QLĐT hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm PVHCC thành phố kết quả cho tổ chức, cá nhân.

6. Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (1.009647)

6.1. Thời hạn giải quyết:

*** *1,5 ngày làm việc đối với trường hợp***: Điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

*** 3,5 ngày làm việc đối với trường hợp:** Điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc nội dung quy định tại khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

Cụ thể các bước thực hiện

- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban Quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.

- Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban Quản lý.

- Trong thời hạn **3,5 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý chủ trì cùng liên ngành (nếu có) thẩm định hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

*** 2,5 ngày làm việc đối với trường hợp:** Điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

Cụ thể các bước thực hiện

- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban Quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban Quản lý.

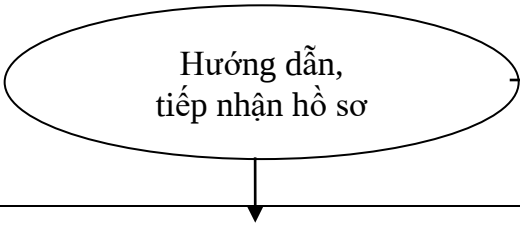
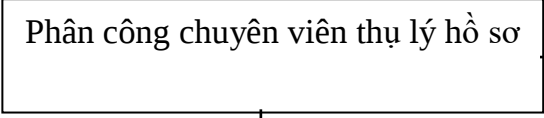
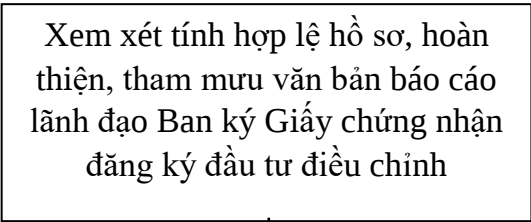
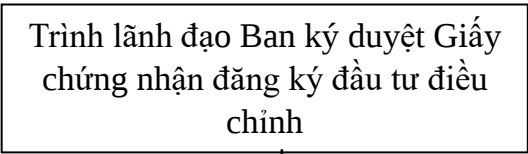
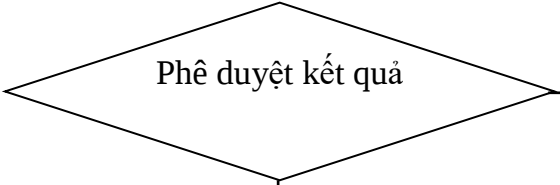
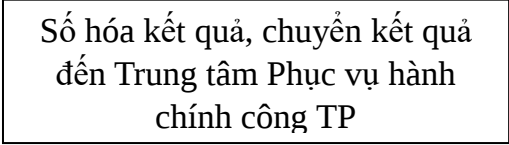
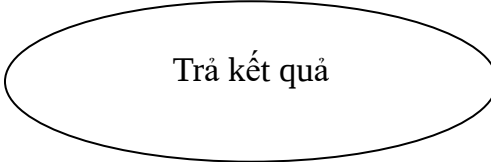
- Trong thời hạn **2,5 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý chủ trì cùng liên ngành (nếu có) thẩm định hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

6.2. Quy trình giải quyết:

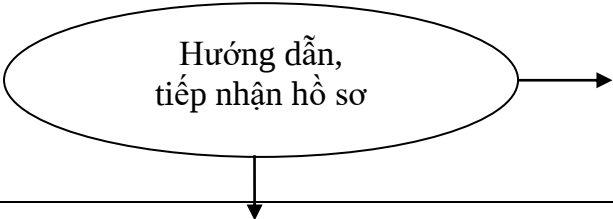
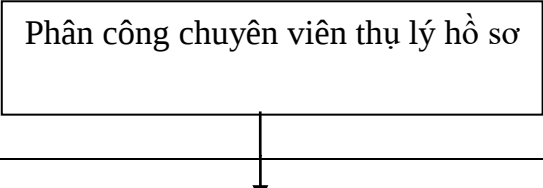
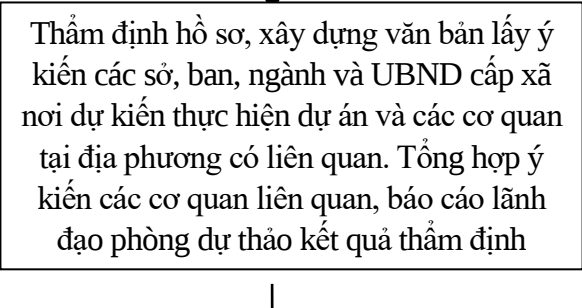
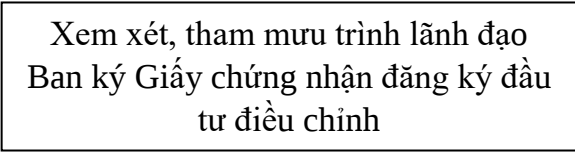
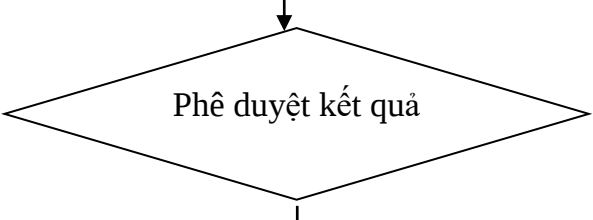
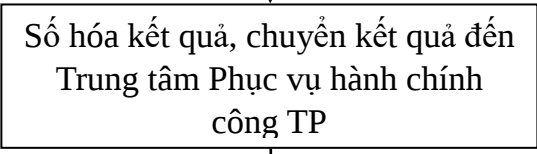
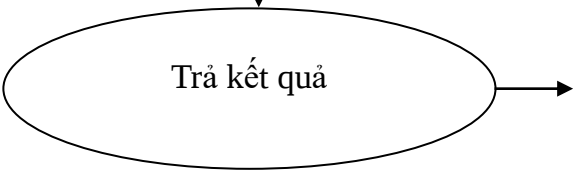
6.2.1. Sơ đồ thực hiện:

*** Trường hợp 1,5 ngày làm việc:**

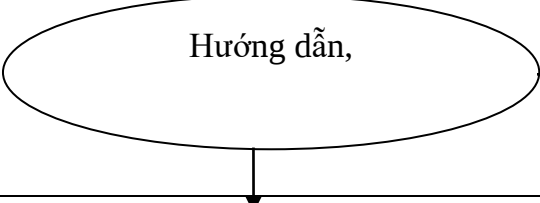
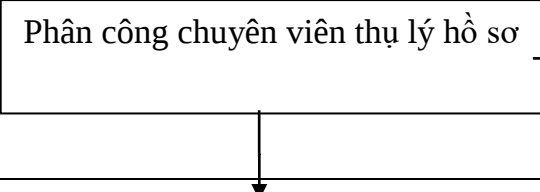
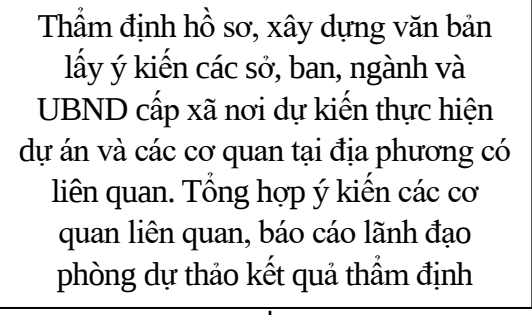
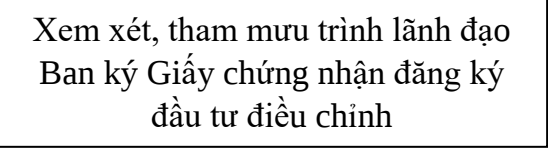
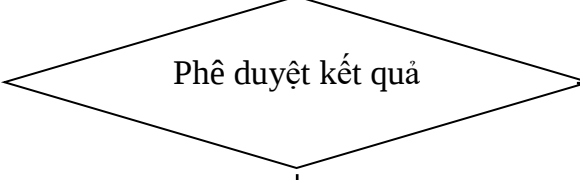
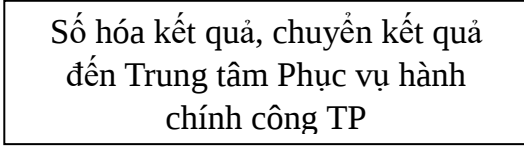
Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
--------------------	--------------------	-----------------------	---------------------

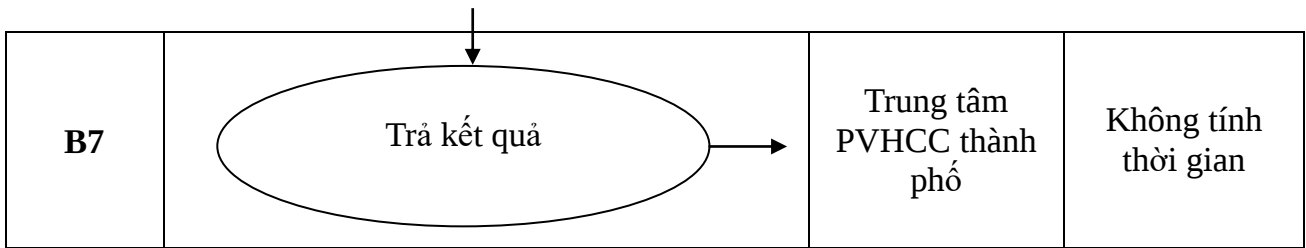
B1		Trung tâm PVHCC thành phố	0,25 ngày làm việc
B2		Lãnh đạo phòng QLĐT	0,25 ngày làm việc
B3		Chuyên viên phòng QLĐT	0,25 ngày làm việc
B4		Lãnh đạo phòng QLĐT	0,25 ngày làm việc
B5		Lãnh đạo Ban	0,25 ngày làm việc
B6		Chuyên viên phòng QLĐT	0,25 ngày làm việc
B7		Trung tâm PVHCC thành phố	Không tính thời gian

*** Trường hợp 3,5 ngày làm việc**

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Trung tâm PVHCC thành phố	0,25 ngày làm việc
B2		Lãnh đạo phòng QLĐT	0,25 ngày làm việc
B3		Chuyên viên phòng QLĐT	2,25 ngày làm việc
B6		Lãnh đạo phòng QLĐT	0,25 ngày làm việc
B7		Lãnh đạo Ban	0,25 ngày làm việc
B8		Chuyên viên phòng QLĐT	0,25 ngày làm việc
B9		Trung tâm PVHCC thành phố	Không tính thời gian

*** Trường hợp 2,5 ngày làm việc:**

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Trung tâm PVHCC thành phố	0,25 ngày làm việc
B2		Lãnh đạo phòng QLĐT	0,25 ngày làm việc
B3		Chuyên viên phòng QLĐT	1,25 ngày làm việc
B4		Lãnh đạo phòng QLĐT	0,25 ngày làm việc
B5		Lãnh đạo Ban	0,25 ngày làm việc
B6		Chuyên viên phòng QLĐT	0,25 ngày làm việc



6.2.2. Diễn giải sơ đồ:

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm PVHCC thành phố hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Ban Quản lý làm việc tại Trung tâm PVHCC thành phố hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 0,25 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc lập phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Trưởng phòng QLĐT phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Ban ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPC, trả lại hồ sơ đến Trung tâm PVHCC thành phố và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 01 ngày (ngày làm việc) kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết, Ban Quản lý trả lại hồ sơ và tham mưu lãnh đạo ký văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm PVHCC thành phố. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

+ Đối với trường hợp 1,5 ngày làm việc:

Trong thời hạn 0,25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, chuyên viên thẩm định hồ sơ, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định.

+ Đối với trường hợp còn lại:

Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, chuyên viên thẩm định hồ sơ, xây dựng văn bản lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp xã nơi dự kiến thực hiện dự án và các cơ quan tại địa phương có liên quan.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban Quản lý.

Chuyên viên tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo lãnh đạo phòng dự thảo kết quả thẩm định.

- Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trình lãnh đạo Ban phê duyệt kết quả giải quyết.

- Lãnh đạo Ban phê duyệt kết quả giải quyết, chuyển chuyên viên thụ lý số hóa kết quả chuyển đến Trung tâm PVHCC.

c) Trả kết quả

Bộ phận trả kết quả Trung tâm PVHCC thành phố kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại phòng QLĐT hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm PVHCC thành phố trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

II. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

7. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh (1.013239)

7.1. Thời hạn giải quyết: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:

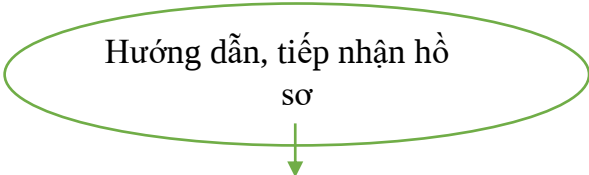
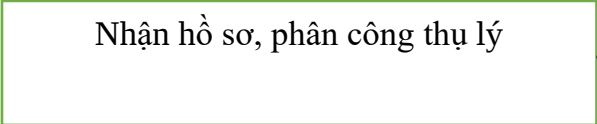
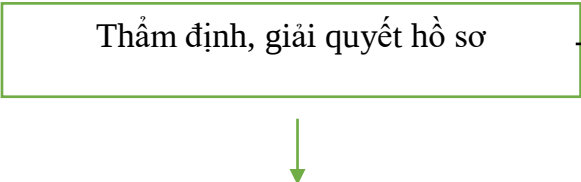
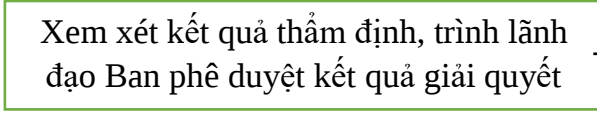
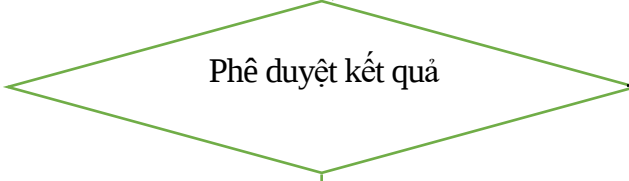
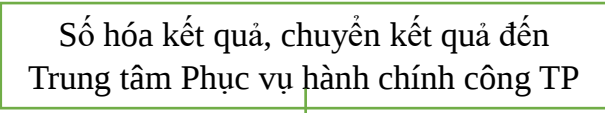
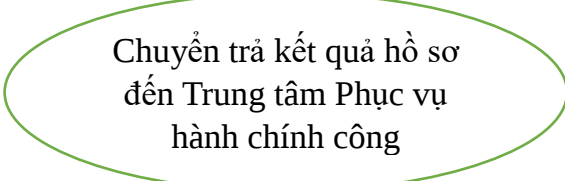
- Không quá 12,5 ngày làm việc nhóm A cấp I trở lên; 10 ngày làm việc đối nhóm A còn lại;

- Không quá 10 ngày làm việc nhóm B cấp I trở lên; 08 ngày làm việc nhóm B còn lại;

- Không quá 08 ngày làm việc nhóm C cấp I trở lên 06 ngày làm việc nhóm C còn lại.

7.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
--------------------	--------------------	-----------------------	---------------------

B1		Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	0,25 ngày làm việc
B2		Lãnh đạo phòng Quy hoạch và xây dựng	0,25 ngày làm việc
B3		Chuyên viên phòng Quy hoạch và Xây dựng	Không quá: Nhóm A: cấp I trở lên 10,5 ngày làm việc, còn lại 8 ngày làm việc Nhóm B: cấp I trở lên 08 ngày làm việc, còn lại 6 ngày làm việc Nhóm C: cấp I trở lên 6 ngày làm việc, còn lại 4 ngày làm việc
B4		Lãnh đạo phòng Quy hoạch và Xây dựng	0,5 ngày làm việc
B5		Lãnh đạo Ban	0,5 ngày làm việc
B6		Chuyên viên phòng Quy hoạch và Xây dựng	0,5 ngày làm việc
B7		Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không tính thời gian

7.3. Diễn giải sơ đồ quy trình

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người đề nghị thẩm định nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ HCC thành phố hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ HCC thành phố thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người đề nghị thẩm định và bàn giao hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Quy hoạch và Xây dựng thuộc Ban Quản lý trong thời gian 0,25 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Lãnh đạo Phòng Quy hoạch và Xây dựng thuộc Ban Quản lý tiếp nhận Hồ sơ từ Trung tâm phục vụ HCC thành phố phân công thụ lý cho công chức trong phòng thẩm định trong thời gian 0,25 ngày từ khi tiếp nhận.

- Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ trình thẩm định, cơ quan chuyên môn về xây dựng có trách nhiệm:

+ Gửi văn bản yêu cầu bổ sung thành phần hồ sơ đến cơ quan chuẩn bị dự án;

+ Gửi văn bản từ chối tiếp nhận thẩm định trong trường hợp xác định nội dung trong hồ sơ trình thẩm định khác với nội dung nêu tại Tờ trình thẩm định.

- Trong quá trình thẩm định, cơ quan chuyên môn về xây dựng có quyền tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và có văn bản gửi cơ quan chuẩn bị dự án về các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định.

- Trong quá trình thẩm định, cơ quan chuyên môn về xây dựng có quyền tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và có văn bản gửi cơ quan chuẩn bị dự án về các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc văn bản tạm dừng thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan chuẩn bị dự án nộp bổ sung thành phần hồ sơ hoặc điều chỉnh, làm rõ các thông tin theo yêu cầu.

Thời hạn thẩm định được tính lại kể từ ngày cơ quan chuyên môn về xây dựng nhận được nội dung bổ sung, làm rõ theo yêu cầu. Hết thời hạn 20 ngày làm việc mà cơ quan chuẩn bị dự án không thực hiện việc khắc phục, bổ sung hồ sơ

theo yêu cầu thì cơ quan chuyên môn về xây dựng dừng việc thẩm định. Cơ quan chuẩn bị dự án nhận lại hồ sơ trình thẩm định tại Bộ phận Một cửa.

- Đối với dự án thực hiện thẩm định theo hình thức Hội đồng thẩm định, việc thẩm định của Hội đồng thẩm định thực hiện theo quy chế làm việc của Hội đồng thẩm định.

Trong thời hạn: (i) Đối với nhóm A không quá 10,5 ngày làm việc đối với công trình cấp I trở lên, 08 ngày làm việc đối với các công trình còn lại; (ii) đối với nhóm B: 08 ngày làm việc đối với các công cấp I trở lên, 06 ngày làm việc đối với công trình còn lại; (iii) đối với Nhóm C: 06 ngày làm việc đối với công trình cấp I trở lên, 04 ngày đối với các công còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về xây dựng ra văn bản thông báo kết quả thẩm định kèm theo hồ sơ bản vẽ được đóng dấu xác nhận thẩm định hoặc hồ sơ bản vẽ không đóng dấu thẩm định (trường hợp Thông báo kết quả thẩm định kết luận chưa đủ điều kiện hoặc chỉ đủ điều kiện sau khi chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ thiết kế cơ sở).

- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc lãnh đạo Phòng Quy hoạch và Xây dựng xem xét trình Lãnh đạo Ban duyệt kết quả/văn bản thẩm định.

- Lãnh đạo Ban phê duyệt kết quả trong thời gian 0,5 ngày làm việc.

- Trong thời hạn 0,5 ngày, công chức Phòng Quy hoạch và Xây dựng thuộc Ban Quản lý xác số hóa kết quả thẩm định chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ HCC thành phố.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

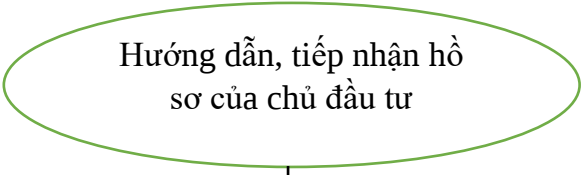
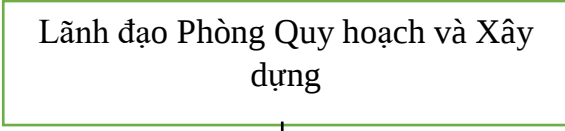
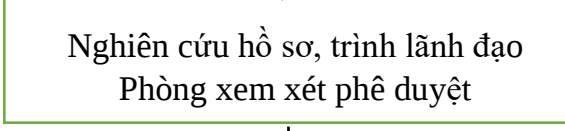
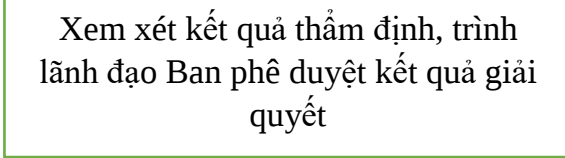
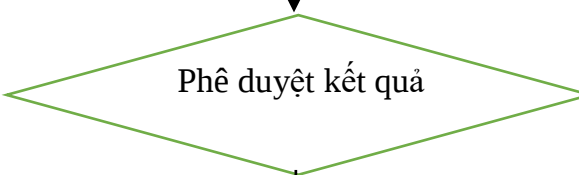
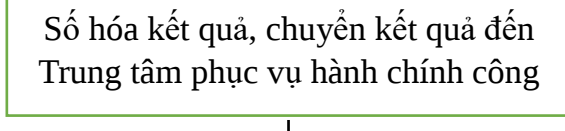
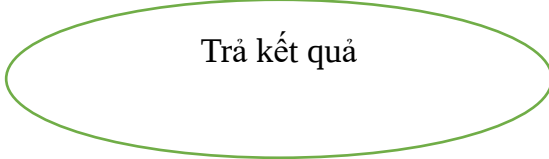
Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố trả cho người đề nghị thẩm định trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

8. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới/giấy phép xây dựng có thời hạn công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án xây dựng nhà ở cho thuê) (1.013236)

8.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

8.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
--------------------	--------------------	-----------------------	---------------------

B1		Trung tâm Phục vụ hành chính công của thành phố	0,5 ngày làm việc
B2		Lãnh đạo Phòng Quy hoạch và Xây dựng	0,5 ngày làm việc
B3		Chuyên viên Phòng Quy hoạch và Xây dựng	2,5 ngày làm việc
B4		Lãnh đạo Phòng Quy hoạch và Xây dựng	0,5 ngày làm việc
B5		Lãnh đạo Ban	0,5 ngày làm việc
B6		Chuyên viên Phòng Quy hoạch và Xây dựng	0,5 ngày làm việc
B7		Trung tâm Phục vụ hành chính công của thành phố	Không tính thời gian

8.3. Diễn giải sơ đồ quy trình

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người đề nghị thẩm định nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ HCC thành phố hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ HCC thành phố thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người đề nghị thẩm định và bàn giao hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Quy hoạch và Xây dựng thuộc Ban Quản lý trong thời gian 0,2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

b) Kiểm tra và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc đối với các công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa (nếu cần thiết), lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng (nếu hồ sơ có thông tin không đầy đủ hoặc không thống nhất), thông báo 1 lần bằng thư điện tử hoặc tin nhắn cho tổ chức, cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ (nếu có).

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo (nếu có), tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo nội dung thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 01 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thực hiện lại quy trình đề nghị cấp giấy phép xây dựng.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng theo quy định.

c) Nhận hồ sơ/kết quả

- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến. Hồ sơ thủ tục hành chính phải được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.